TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản án số: 109/2024/HS-ST Ngày: 21/6/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh
2. Ông Phan Thống Nhứt

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Tường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án - trụ sở Tòa án nhân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 4 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày19 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/HSST-QĐ ngày 03/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/HSST-QĐ ngày 28/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn N,** tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 30/12/1982, tại Hà Nam

Hộ khẩu thường trú: Thôn 7, ấp C, xã L, huyện N, tỉnh H; Chỗ ở hiện tại: Phòng T chung cư B, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Mạnh và bà Phạm

Thị Quyên; vợ: Nguyễn Thị Ngọc S; 02 người con: con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; Bị cáo là người con thứ 03 trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Từ nhỏ đến năm 2008: sống cùng gia đình tại Thôn 7, ấp C, xã L, huyện N, tỉnh H.

- Từ năm 2008 đến nay: chuyển đến Thành Phố Hồ Chí Minh, hiện nay ở tại Phòng T chung cư B, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/7/2023 đến ngày 3/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hồng N, sinh năm 1977. Thẻ luật sư số 3099/LS, cấp ngày 01 tháng 8 năm 2013. Nơi cấp: Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tấn H,** tên gọi khác: Hải Bò;

Sinh ngày: 18/02/2002, tại Thành Phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú: Nhà số 117/181 đường N, Phường H, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: Nhà số 58/13/15 đường B, khu phố S, phường H, Thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Lộc và bà Phạm Thị Kim Lan; vợ, con: Không; Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: 01 tiền án.

- Ngày 5/11/2021, Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 146/2021/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 8/4/2022 (chưa xoá án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Từ nhỏ đến năm 2018: sống cùng gia đình tại 117/181 đường N, Phường H, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh

- Từ năm 2018 đến năm 2021: chuyển đến tại nhà số 58/13/15 đường B, khu phố S, phường H, Thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/7/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Không

3. Họ và tên: **Phạm Hồng K,** tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 8/10/1988, tại Thành Phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú: Nhà số 61/14 đường B, khu phố S, phường H, Thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: Nhà số 81/38 đường số B, khu phố S, phường H, Thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Anh Tuấn và bà Trần Thị Quỳnh Giao; vợ, con: Không; Bị cáo là người con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Từ nhỏ đến nay: Sống cùng gia đình tại nhà số 61/14 đường B, khu phố S, phường H, Thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/7/2023 đến ngày 3/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Không.

3. Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1981-vắng mặt

Địa chỉ: 187F đường B, phường P, Thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 15/7/2023, Phạm Văn N, Phạm Hồng K (con nuôi của N), Nguyễn Tấn H (anh họ của K) đang ngồi uống cà phê tại địa chỉ số 219 đường Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh. Lúc này, N thấy anh Nguyễn Tấn L điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1- 695.02 trên đường đi giao bánh mì. N nói L thiếu nợ tiền không trả nên rủ H, K điều khiển xe đuổi theo. Lúc này, N điều khiển xe mô tô Honda Vision, biến số 59V3-469.05, K điều khiển xe mô tô Atila biển số 47B1-18.111 chở H đuổi theo. Khi đến trước nhà số 245A1 đường Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, N chặn đâu xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1-695.02 của L. Thấy N đi cùng 02 (hai) người thanh

niên, L lo sợ bị xiết xe trả nợ nên ngay khi xuống xe, L rút chìa khóa xe, bỏ hai bọc bánh mì xuống đất. N yêu cầu L phải trả nợ cho N, L đòi thưa công an, hai bên xảy ra cự cãi, H tiến đến định đánh L thì được N ngăn lại. L nói để đi mượn tiền của bạn quay lại trả cho N nhưng N không cho L lấy xe đi, rồi L đi bộ rời đi. Khoảng 5 phút sau không thấy L quay lại nên N chiếm đoạt xe của L, mục đích để ép L phải trả nợ. N nói H ngồi lên xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1-695.02 của L, K ngồi trên xe mô tô Atila, biển số 47B1-18.111 đẩy xe Honda Vision của L về nhà N, N điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển số 59V3-469.05 của N. Khi L quay lại thì đã thấy N, H, K lấy xe của mình đi nên L về nhà mượn xe tiếp tục đi giao bánh mì. Sau đó các bị cáo mang xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1-695.02 của L gửi vào bãi xe tại địa chỉ số 290 đường Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh. Sau khi L cùng vợ là Đặng Thị Tuyết Ng đến nhà gặp N và vợ N là Nguyễn Thị Ngọc S xin lấy lại xe nhưng N không cho lấy, yêu cầu trả hết tiền còn nợ thì mới cho lấy lại xe nên L và Ng bỏ đi. Do N không trả lại xe nên anh L và chị Ng đến Công an Phường 12, quận Bình Thạnh trình báo sự việc N có hành vi cưỡng đoạt tài sản và cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Phạm Hồng K, Nguyễn Tấn H, Phạm Văn N đã khai nhận hành vi Cưỡng đoạt tài sản như đã nêu trên. N khai nguyên nhân vào ngày 29/6/2023, vợ chồng L, Ng đến nhà N vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp liên tục trong vòng 29 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng (tương đương lãi suất 201%/năm). L đã góp được 09 ngày với tổng số tiền 1.800.000 đồng thì không đóng nữa, N đòi nhiều lần nhưng L không trả, sau đó thì không liên lạc được. Ngày 15/7/2023, trong lúc đang ngồi uống cà phê với K, H thì thấy L chạy ngang qua nên đuổi theo nhằm mục đích đòi tiền, do L không có tiền trả nên N nói với H và K đẩy xe của L về nhà N, mục đích ép L phải trả nợ.

Đối với việc anh L và chị Ng tố cáo vợ chồng S, N có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh đã làm việc được với 16 người vay tiền, qua đó xác định tổng số tiền S và N cho vay là 204.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi là 24.245.624 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 2.158.438 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 22.087.186 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 53/KLĐGTS-TCKH ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Bình Thạnh, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision, biển số 59S1-695.02 có trị giá 9.000.000 đồng.

-Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại anh Nguyễn Tấn L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS BTH ngày 4 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, đã truy tố bị can Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tại phiên tòa,

Các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội với mục đích là chiếm giữ xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1-695.02 của bị hại L, nhằm buộc L phải đưa tiền nợ thì mới trả xe, trong đó vai trò của bị cáo N là người có vai trò tích cực nhất nên cần xử phạt nghiêm minh.

Ngoài ra, bị cáo N, K có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác, bị cáo N có 02 con còn nhỏ, có cha là Phạm Xuân Mạnh tham gia quân đội tại C13 Trung đoàn 68- Sư Đoàn 304, được Trung đoàn tặng 01 giấy khen, 01 bằng khen năm 1976, được Ban Liên lạc Cựu Chiến binh Mặt trận Quảng Trị tặng Kỷ Niệm Chương vì tham gia quân đội, đã từng chiến đấu, công tác tại chiến trường Quảng Trị trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 2016, bị cáo K tham gia với vai trò không tích cực, nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo H có 01 tiền án chưa được xoá án tích, nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 17, Điều 38; Điều 58 điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 , Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng K, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 17, Điều 38; Điều 58, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 01 xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1-695.02 Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho anh L.

+ Trả lại cho bị cáo N: 01 điện thoại di động Iphone 11,

+ 01 xe mô tô Honda Vision, biển số 59V3-469.05, 01 xe mô tô Attila, biển số 47B1-181.11 Cơ quan điều tra đã tách ra, chờ điều tra xử lý sau;

+ Trả lại cho bị cáo K: 01 điện thoại Iphone 6s;

+ Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động Oppo A5s;

+ Lưu hồ sơ: 01 gói niêm phong 01 USB chứa dữ liệu Camera ghi hình ảnh S và H mang xe Honda Vision, biển số 59S1-695.02 gửi vào bãi xe tại địa chỉ số 290 Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Tấn L không yêu cầu bồi thường dân sự.

3. Phần tranh luận,

Bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K không tham gia tranh luận.

4. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, tuy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tố tụng

Về sự vắng mặt của các bị hại tại phiên tòa. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, các bị hại đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 15/7/2023, Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K ngồi uống cà phê tại địa chỉ số 219 đường Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh thì thấy Nguyễn Tấn L chạy xe ngay qua. N nói L thiếu nợ mình nên nói với K và H và rủ cả hai K, H cùng N chạy xe đuổi theo L. Khi đến trước nhà số 245A1 đường Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh thì N, H và K chặn xe L và đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực đối với bị hại L, do lo sợ nên bị hại L phải giao xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1-695.02, các bị cáo chiếm đoạt xe của L. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng. Mục đích của các bị cáo cùng chiếm giữ xe mô tô trái ý muốn của L (người sở hữu hợp

pháp, người quản lý, sử dụng), nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản qui định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Kết luận giám định tài sản số 53/KLĐGTS – TCKH ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision, biển số 59S1-695.02 có trị giá 9.000.000 đồng.

Với hành vi như đã nêu trên của các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để nhận biết được hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision, biển số 59S1-695.02 trị giá 9.000.000 đồng trái ý muốn của bị hại L (người thừa kế sở hữu hợp pháp, người quản lý, sử dụng), đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang cho người dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù với mức án phù hợp, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật, đồng thời giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3.2] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Bị cáo Phạm Văn N, Phạm Hồng K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác, bị cáo N có 02 con còn nhỏ, có cha là Phạm Xuân Mạnh tham gia quân đội tại C13 Trung đoàn 68- Sư Đoàn 304, được Trung đoàn tặng 01 giấy khen, 01 bằng khen năm 1976, Ban Liên lạc Cựu Chiến binh Mặt trận Quảng Trị tặng Kỷ Niệm Chương vì đã từng chiến đấu, công tác tại chiến trường Quảng Trị trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 2016, bị

cáo K tham gia với vai trò không tích cực, nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Tấn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác, bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần bị hại L, mục đích chiếm giữ xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1-695.02 trái ý muốn của bị hại L, nhằm buộc L phải đưa tiền nợ thì mới trả xe, trong đó vai trò của bị cáo N là người có vai trò tích cực nhất, là người chủ động rủ rê hai bị cáo còn lại nên cần xử phạt nghiêm minh hơn hai bị cáo khác.

Xét thấy, bị cáo N, K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 (điểm h, s khoản 1 Điều 51) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, hai bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trước khi bị bắt có việc làm ổn định, kể từ khi hai bị cáo được tại ngoại đến nay bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo và việc cho hai bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên việc bắt hai bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ kéo theo nhiều hệ lụy gây khó khăn thêm cho gia đình bị cáo, ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc gia đình của bị cáo N, tạo điều kiện cho hai bị cáo hòa nhập cộng đồng, lao động, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện, sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự. Xét thấy, hai bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 và tại Điều 1 Nghị quyết 01/2022 ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết 02/2018. Đồng thời, bị cáo N, K đã bị tam giam từ ngày 25/7/2023 đến ngày 03/4/2024 là 08 tháng 8 ngày, cũng đã đủ răn đe và giáo dục hai bị cáo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là phù hợp quy định pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, của hai bị cáo, cho hai bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ 01 xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1-695.02, cơ quan đã trả xe cho anh L, là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, là tài sản riêng của bị cáo N, không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo N;

+ 01 xe mô tô Honda Vision, biển số 59V3-469.05 Cơ quan điều tra đã tách ra chờ xử lý sau;

+ 01 điện thoại Iphone 6s là tài sản riêng của bị cáo K, không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo K;

+ 01 xe mô tô Attila, biển số 47B1-181.11 dùng vào việc phạm tội, đẩy xe mô tô Honda Vision, biển số 59S1-695.02 về nhà N, liên quan đến hành vi phạm tội, tiếp tục đăng báo trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn 06 tháng nếu không có ai đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, Cơ quan điều tra đã tách ra chờ xử lý sau;

+ 01 điện thoại di động Oppo A5s, là tài sản riêng của bị cáo H, không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo H:

+ Lưu hồ sơ: 01 gói niêm phong 01 USB chứa dữ liệu Camera ghi hình ảnh S và H mang xe Honda Vision, biển số 59S1-695.02 gửi vào bãi xe tại địa chỉ số 290 Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Tấn L không yêu cầu bồi thường dân sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với việc anh L và chị Ng tố cáo vợ chồng S, N có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh đã làm việc được với 16 người vay tiền, qua đó xác định tổng số tiền S và N cho vay là 204.000.000 đồng, tổng số thiền thu lợi là 24.245.624 đồng, trong đó tiền thu lợi hợp pháp là 2.158.438 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 22.087.186

đồng, chưa đủ định lượng để xử lý tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm tù về "Tội Cưỡng đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội Cưỡng đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Hồng K cho Ủy ban nhân dân Phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của

bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội Cưỡng đoạt tài sản"

Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam 02 bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. **Về vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Trả lại cho bị cáo N: 01 điện thoại di động Iphone 11 (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+ Trả lại cho bị cáo K: 01 điện thoại Iphone 6s (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+ Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động Oppo A5s (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh với Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH/ 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo**

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tấn H, Phạm Hồng K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Đã giải thích án treo cho bị cáo

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh**;**
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Công an quận Bình Thạnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh*;*
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh**;**
- Trại giam;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh-PC06;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng